

Bản án số: 530/2020/HS-ST
Ngày 25-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 524/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 537/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 212/2020/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn Qu, sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Không; tạm trú: Số 12H/10 khu phố B Đ, phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1957 và bà Lê Thị T, sinh năm 1959; bị cáo có 02 anh ruột, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1985; có vợ tên là Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 23/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện T Uy (nay là thị xã T U), tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 14/10/2011.

- Ngày 27/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện D T, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 18/3/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2020; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị A, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 53/434/21 khu phố B Đ, phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1990; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Qu là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 02/10/2020, Qu điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vison, màu đỏ, biển số 61D1-469.34 từ nơi ở tại địa chỉ số 12H/10 khu phố B Đ, phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương đến cơ sở điều trị Mêthadone thành phố D A để uống thuốc, nhưng do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khi đến khu vực ngã ba tua G M thuộc khu phố Đ B, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương gặp một người tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 300.000 đồng ma túy được 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy. Sau đó, Qu cất giấu 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy vào trong gói thuốc lá hiệu Caraven rồi để trong cốp xe và điều khiển xe đến trước địa chỉ số 500 đường H B Tr, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường T Đ H kiểm tra phát hiện bắt giữ, Qu khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói thuốc lá hiệu Caraven, bên trong gói thuốc có 02 đoạn ống hút nhựa chứa chất tinh thể màu trắng.

Căn cứ Kết luận giám định số 627/MT-PC09 ngày 08/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 đoạn ống hút hàn kín chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn Qu gửi giám định là ma túy có khối lượng/trọng lượng 0,1440 gam, loại Heroine

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì các Kết luận giám định số: 627/MT-PC09 ngày 08/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông tên Th bán ma túy cho Lê Văn Qu (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 01/CT – VKS ngày 03 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn Qu về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Văn Qu mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vison, màu đỏ, biển số 61D1-469.34, số khung 3316DY490766, số máy F33E-0570848 là của bà Lê Thị A làm chủ sở hữu, Qu làm phương tiện để đi mua ma túy bà A không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe trên cho bà A.

- Đối với 01 (một) bì thư niêm phong bên trong chứa ma túy, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1263 gam loại Heroine, là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng đồng thời bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 08 giờ ngày 02 tháng 10 năm 2020 tại địa chỉ số 500 đường H B Tr, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Công an phường T Đ H tuần tra phát hiện Lê Văn Qu tàng trữ 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy, có khối lượng 0,1440 gam, loại Heroine.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Lê Văn Qu tàng trữ ma túy có khối lượng 0,1440 gam loại Heroine, mục đích tàng trữ để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Văn Qu về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma

túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy và đã từng bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích đồng thời bị cáo có là ông Lê Văn Thông là người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vison, màu đỏ, biển số 61d1-469.34, số khung 3316DY490766, số máy F33E-0570848 là của bà Lê Thị A làm chủ sở hữu, Quang làm phương tiện để đi mua ma túy bà A không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại xe trên cho bà A nên không đặt ra xem xét.

- Xét 01 (một) bì thư niêm phong bên trong chứa ma túy, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1263 gam loại Heroine, là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người đàn ông tên Th bán ma túy cho Lê Văn Qu (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Qu phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Qu 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong bên trong chứa ma túy, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1263 gam, loại Heroine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Qu phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

